

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1698 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án bê tông hóa tuyến đường giao thông Giang Sơn 9 đi Trường Mầm non xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của UBND xã Hà Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 5/7/2022 của HĐND huyện Hà Trung về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ thôn Giang Sơn 9 kết nối đê Lèn, xã Hà Sơn, huyện Hà Trung; Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 6/12/2022 của HĐND huyện Hà Trung về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ thôn Giang Sơn 9 kết nối đê Lèn, xã Hà Sơn, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 3638/STNMT-BVMT ngày 27/04/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bê tông hóa tuyến đường giao thông từ Giang Sơn 9 đi Trường mầm non xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của UBND xã Hà Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 435/Tr-STNMT ngày 16/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bê tông hóa tuyến đường giao thông từ Giang Sơn 9 đi Trường mầm non xã Hà Sơn, huyện Hà Trung (sau đây gọi là dự án) của

UBND xã Hà Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bê tông hóa tuyến đường giao thông từ Giang Sơn 9 đi Trường mầm non xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của UBND xã Hà Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Chủ tịch UBND xã Hà Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Bê tông hóa tuyến đường giao thông Giang Sơn 9 đi Trường
Mầm non xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của UBND xã Hà Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Bê tông hóa tuyến đường giao thông từ Giang Sơn 9 đi Trường Mầm non xã Hà Sơn, huyện Hà Trung.
- Địa điểm thực hiện: xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hà Sơn.
- + Người đại diện: Ông Phạm Văn Định - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.
- + Địa chỉ: xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Bê tông hóa tuyến đường giao thông từ Giang Sơn 9 đi Trường Mầm non xã Hà Sơn, huyện Hà Trung tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô: Mở rộng, kiên cố hóa tuyến đường giao thông hiện có từ Giang Sơn 9 đi Trường mầm non xã Hà Sơn với tổng chiều dài khoảng 1.309,55m đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005, công trình giao thông cấp IV, chiều rộng nền đường $B_n=8,0m$; chiều rộng mặt đường $B_m=5,0m$, độ dốc mặt đường $i_{mặt}=2\%$; chiều rộng lề đường $B_{lề\ trái}=B_{lề\ phải}=1,5m$, độ dốc lề $i_{lề}=3\%$, ta luy tỉ lệ 1/1,50; đối với nền đường, móng đường bằng đá dăm tiêu chuẩn, mặt đường bê tông xi măng; Hạng mục công trình thoát nước: Cống tròn; Thân cống bằng ống BTCT, D800m; điểm đầu Km0+00 giao với đường tỉnh lộ 508B; điểm cuối: Km1+309,55 giao với đường thôn Giang Sơn 9.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Thi công tuyến đường có chiều dài 1.309,55m, chiều rộng nền đường $B_n=8,0m$; chiều rộng mặt đường $B_m=5,0m$, độ dốc mặt đường $i_{mặt}=2\%$; chiều rộng lề đường $B_{lề\ trái}=B_{lề\ phải}=1,5m$, độ dốc lề $i_{lề}=3\%$, ta luy tỉ lệ 1/1,50
- Thi công công trình thoát nước: Cống tròn; Thân cống bằng ống BTCT, D800m. Đáy cống, đáy sân thượng hạ lưu bê tông cốt thép M200. Tường đầu, tường cánh gạch xây vữa XM M75.
- Thi công hạng mục nền đường: Bằng đất đạt độ chặt $K \geq 0,95$. Độ dốc mái ta luy nền đắp 1/1,5.
- Kết cấu mặt đường trên đường cũ gồm các lớp từ dưới lên trên gồm: Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 16cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 14cm; Lớp nilon tái sinh chống thấm nền; Mặt đường đổ bê tông M250, dày 20cm, đá 1x2; Độ chặt nền $K=0,95$.
- Thi công 12 nút giao trên tuyến với cấp đường thiết kế của dự án thiết kế nút giao cùng mức; kết cấu mặt đường các nút giao giống kết cấu trên tuyến chính.

- Thi công công thoát nước ngang, hoàn trả kênh mương lấy nước tại khu vực.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Thực hiện toàn bộ dự án phải chiếm dụng khoảng 3.139,6 m² đất lúa.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công công thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh giai đoạn thi công:

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,1 m³/ngày, trong đó nước thải rửa tay chân là 0,55 m³/ngày, nước thải vệ sinh là 0,55 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform.

- Nước thải từ quá trình rửa thiết bị máy móc, rửa xe vận chuyển khoảng 1,7 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng 0,089 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công gồm: Bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ thi công dự án; bụi cuốn theo lốp xe... Thành phần chủ yếu gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC. Tác động chủ yếu đến các hộ dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

- Bụi và khí thải từ quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu đổ thải, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi đổ bê tông. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC. Tác động chủ yếu đến công nhân thi công các hạng mục công trình, các hộ dân và công trình tiếp giáp dự án.

3.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 9,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng phá dỡ công trình hiện trạng: 75,3 m³;

- Khối lượng chất thải rắn từ sinh khối thực vật phát quang: 3,75 tấn;
- Khối lượng đất đào đắp phong hóa và vét bùn: 3.541,14 m³.
- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá...: 60,61 tấn.

b. Chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 4,5 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....
- Chất thải lỏng nguy hại: Chủ yếu phát sinh dầu thải với khối lượng ít, khoảng 45 lít/toàn bộ quá trình thi công (Đơn vị thi công chủ yếu bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc tại các xưởng sửa chữa trên địa bàn).

3.4. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm: Người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.5. Các tác động khác:

- Dự án chiếm dụng khoảng 3.139,6 m² đất lúa nước 2 vụ; 747,2 m² đất thủy lợi; 4,8 m² đất ao hồ nuôi trồng thủy sản; 0,9 m² đất ở; 179,0 m² đất trồng cây hàng năm khác 2.526,8 m² đất nông nghiệp khác; 54,5 m² đất giáo dục và 5.802,6 m² đất giao thông. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác. Tuy nhiên, diện tích đất sản xuất bị chiếm dụng có diện tích nhỏ, nên tác động là không đáng kể.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố tai nạn giao thông đường bộ; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án giai đoạn thi công:

4.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Nước mưa chảy tràn:

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén khi có mưa xảy ra.

- Che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa. Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trung, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom và lưu chứa chất thải xây dựng, xử lý chất thải sinh hoạt đúng quy định, không xả nước thải chưa xử lý ra rãnh thoát nước,...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

- Bố trí các đường thông thủy (rãnh thoát nước được đào và không kiên cố) có chiều dài 100 m (có kích thước: 0,3 x 0,4m) hợp lý trong khu vực lán trại để thoát nước mưa chảy tràn, cuối rãnh thoát nước bố trí hố thu có thể tích là $0,245 \text{ m}^3$ (Kích thước: 0,7mx0,7mx0,5m) có chức năng lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi thoát ra mương thoát nước nội đồng của khu vực.

b. Nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân có lưu lượng khoảng $0,55 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm, đơn vị thi công xây dựng thu gom tại hố lắng dung tích $1,0 \text{ m}^3$ (kích thước 1,0mx1,0mx1,0m), kết cấu bể: dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm. Nước sau xử lý được tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân có lưu lượng $0,55 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm được đơn vị thi công thuê 01 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại để thu gom. Nhà vệ sinh di động có kích thước: Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít; Kích thước phủ bì là $(C \times R \times S)_{\text{cm}} = (260 \times 90 \times 135)_{\text{cm}}$; Kích thước lọt lòng mỗi buồng là $(C \times R \times S)_{\text{cm}} = (200 \times 85 \times 100)_{\text{cm}}$. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ 3 ngày/lần hút bùn cặn bằng xe chuyên dụng đem đi xử lý.

c. Nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng có lưu lượng $1,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm được thu gom về 01 hố lắng tại khu vực lán trại, dung tích hố lắng là $1,0 \text{ m}^3$ (kích thước xây dựng 1,0mx1,0mx1,0m) xử lý chung với nước thải rửa tay chân, kết cấu hố lắng: dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm bố trí gần khu lán trại để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ, tái sử dụng chống bụi khu vực công trường thi công.

4.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định (số lượng 02 bộ/người), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý công nhân phải được.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Sử dụng xe téc $5,0 \text{ m}^3$ kết hợp với máy bơm công suất 750W để tưới nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công và tuyến đường vận chuyển. Tần suất phun nước 02 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm: tuyến đường qua các khu dân cư lân cận như đường tỉnh lộ 508B, đường thôn Giang Sơn 9,...

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng, xe chở chất thải phải có bạt che kín thùng xe.

- Lắp đặt hệ thống tường chắn bằng tôn với chiều cao 2,5m, tổng chiều dài khoảng 200m tại các vị trí tiếp giáp với nhà dân, trường học tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung.

- Điều tiết máy móc thi công phù hợp với thời gian và tiến độ thi công để tránh làm gia tăng mức độ bụi, khí thải, độ ồn và mức rung động trong khu vực xây dựng công trình.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu.

- Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công của dự án).

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

4.3. Đối với chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

a. Chất thải rắn thông thường:

- *Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

- + Trang bị và sử dụng 4 thùng đựng rác 30 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân và khu vực công trường thi công, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- + Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

- *Đối với chất thải rắn xây dựng:*

- + Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật là 3,75 tấn cho người dân thu gom tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, lấy gỗ, củi. Phần còn lại vận chuyển tới bãi rác tập trung của địa phương.

- + Đất bóc phong hóa và sét bùn khoảng 3.541,14 m³: thu gom, vận chuyển đổ thải tại bãi đổ thải do UBND xã Hà Sơn quản lý (Vị trí: điểm xen cư thôn Ngọc Tiến, xã Hà Sơn, huyện Hà Trung), cách dự án 0,5 km, quy mô 0,5ha; trữ lượng 6.500 m³.

- + Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng khoảng 2,43 tấn: thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- + Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công, khoảng 58,18 tấn và chất thải từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng 75,3 m³ được nhà thầu thu gom tái sử dụng một phần để san lấp nền đường, phần còn lại vận chuyển tới bãi đổ thải của dự án tại điểm xen cư thôn Ngọc Tiến, xã Hà Sơn, huyện Hà Trung do UBND xã Hà Sơn quản lý, cách dự án 0,5 km, quy mô 0,5ha; trữ lượng 6.500 m³.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại được thu gom vào 04 thùng chứa dung tích 30 lít/thùng; chất thải lỏng nguy hại được thu gom vào 01 thùng phuy với thể tích 50 lít/thùng. Các thùng chứa có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân thi công, vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá...Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; lắp thiết bị giảm thanh và kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên các thiết bị thi công; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

a. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Dự án có sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án, tuy nhiên diện tích chiếm dụng nhỏ nên tác động đến an ninh lương thực quốc gia là không đáng kể. Tuy nhiên chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái và tiêu thoát nước khu vực

- Thực hiện thi công các tuyến cống ngang tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo các cống ngang trước mùa gieo cấy.

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND các phường, xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình khai thác dự án.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

4.6. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố tai nạn giao thông đường bộ: Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nổi từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn.

Bảng tổng hợp các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường chính trong giai đoạn thi công của dự án

Stt	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Số lượng
1	Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	1 xe
2	Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	1 bơm
3	Hố lắng nước thải vệ sinh tay chân và nước thải xây dựng	Thể tích 1,0m ³	1 hố
4	Hố lắng thu nước mưa chảy tràn	Thể tích 0,245m ³	1 hố
5	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 30 lít	4 thùng
7	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	Thể tích 50 lít	4 thùng
8	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	Thể tích 50 lít	1 thùng
9	Nhà vệ sinh di động	Kích thước 260x90x135(cm); bể chứa nước thải 1.200 lít	1 nhà
10	Bình bột PCCC	Loại 4kg	5 bình

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.